

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên lĩnh vực Công Thương

Năm 2022, trong điều kiện kinh tế - xã hội gặp rất nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, tỉnh Gia Lai đã đạt được nhiều chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Trong đó, Ngành Công Thương Gia Lai đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển công nghiệp, thương mại, xuất khẩu năm 2022. Các chỉ tiêu của ngành đều tăng so với cùng kỳ, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 18,1% so với cùng kỳ, tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 28.891 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 16,49%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và Doanh thu dịch vụ 89.643 tỷ, đạt 105,46% kế hoạch, tăng 19,05%. Kim ngạch xuất khẩu là 660 triệu USD, đạt 100% KH, tăng 8,2%.

Dự báo năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn do diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới, cùng với đó, lạm phát gia tăng, giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao trong quá trình phục hồi kinh tế sau dịch bệnh.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh; dự báo tình hình, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022, Sở Công Thương Gia Lai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc xây dựng kế hoạch nhằm quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy; Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh tỉnh Gia Lai và cả nước dần kiểm soát được ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân khôi phục và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo đà phát triển công nghiệp - thương mại; góp phần hoàn thành ở mức cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và giữ ổn định tăng trưởng kinh tế.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các phòng, đơn vị thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động trong toàn cơ quan. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Công Thương với các sở, ban, ngành địa phương liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành Công Thương.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 -2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Gia Lai, Kế hoạch số 933/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm 2021 -2025 của tỉnh Gia Lai, Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh; tập trung thực hiện các giải pháp phù hợp, khả thi, thích ứng linh hoạt nhằm khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển công nghiệp - thương mại.

- Tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Công Thương, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến phương pháp làm việc khoa học, tiến bộ, đáp ứng yêu cầu, tiến độ giải quyết công việc, cải thiện chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2023

1. Chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp năm 2023 dự kiến tăng 9,24% so với cùng kỳ.

Kế hoạch sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện năm 2023 đạt 31.620 tỷ đồng, tăng 9,45% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Công nghiệp khai khoáng: năm 2023 đạt 230 tỷ đồng, tăng 17,95% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 0,73% toàn ngành.

+ Công nghiệp chế biến, chế tạo: năm 2023 ước đạt 19.483 tỷ đồng, tăng 12,26% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 61,62% toàn ngành.

+ Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt: năm 2023 đạt 11.800 tỷ đồng, tăng 5,02% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 37,32% toàn ngành.

+ Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải: năm 2023 đạt 107 tỷ đồng, tăng 3,88% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 0,34% toàn ngành.

2. Thương mại - Xuất nhập khẩu

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước thực hiện 108.000 tỷ đồng tăng 20,48% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu kế hoạch năm 2023 là 680 triệu USD, tăng 3,03% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu kế hoạch năm 2023 là 110 triệu USD.

(Phụ lục 1 chi tiết kèm theo Kế hoạch)

3. Cải cách hành chính, cải thiện năng lực cạnh tranh lĩnh vực Công Thương

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng - A6, chỉ số chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics-D1 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh lĩnh vực Công Thương.

- Thực hiện Chuyển đổi số trong ngành Công Thương, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về phát triển công nghiệp:

- Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Công Nghiệp: (1) Nghị quyết số 05- NQ/TU ngày 20/01/2022 về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2030; (2) Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh giai đoạn 2021- 2030; (3) Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư

cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2030; (4) Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (5) Chương trình số 29-Ctr/TU ngày 20/01/2022 chương trình hành động thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; (6) Chương trình số 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính Phủ ban hành chương trình hành động của Chính Phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai; (7) Kế hoạch 168/KH-UBND ngày 03/02/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính Phủ và Chương trình số 110-Ctr/TU ngày 03/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, (8) Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025.

- Tập trung Phát triển các cụm công nghiệp trên các trục quốc lộ, tỉnh lộ có tính kết nối cao và thuận lợi trong việc kết nối hạ tầng kỹ thuật bên trong với bên ngoài cụm công nghiệp; thuận lợi trong việc kết nối nguyên liệu phục vụ cho các nhà máy chế biến trong cụm công nghiệp giữa các địa phương trong tỉnh; tích cực kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bố trí không gian sản xuất khoa học, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng đất trong cụm công nghiệp; đặc biệt là đầu tư hệ thống xử lý nước thải, có phương án xử lý rác thải, khí thải và chất thải công nghiệp đảm bảo phát triển bền vững. Tăng cường công tác quản lý hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, ưu tiên thu hút, phát triển các nhà máy chế biến sản phẩm từ nông nghiệp, các sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu trong vùng như cây ăn quả, cà phê, hồ tiêu, điều, cao su, bột giấy, ván nhân tạo, đồ gỗ xuất khẩu, hàng lâm sản, thủ công mỹ nghệ; phát triển năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời, thủy điện, điện sinh khối phù hợp với lợi thế của tỉnh. Khai thác thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển công nghiệp.

- Chú trọng khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch phát triển công nghiệp; hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản xuất, kinh doanh để nâng cao giá trị, tăng hàm lượng khoa học công nghệ; phát triển mạnh các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vùng nguyên liệu phù hợp tạo tiền đề kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản phẩm chăn

nuôi. Đẩy mạnh việc dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động trong công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh để phát triển điện mặt trời, điện gió. Trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư, từng bước đưa Gia Lai trở thành một trong những trung tâm năng lượng quốc gia, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho năm 2023. Đôn đốc các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, đặc biệt là các công trình phục vụ giải tỏa công suất phát của các nguồn điện năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, thủy điện, điện sinh khối).

- Tranh thủ sự ủng hộ, hướng dẫn của Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp; làm tốt công tác rà soát hiện trạng, triển khai thực hiện phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, phát triển mạng lưới cấp điện, mạng lưới truyền tải và phân phối, tạo ưu thế thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển công nghiệp.

2. Về phát triển thương mại, dịch vụ:

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp triển khai việc thực hiện các quy hoạch phát triển hệ thống chợ và các dự án hạ tầng thương mại trọng điểm của tỉnh; ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển thương mại nhằm tạo tiền đề xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại. Triển khai chương trình chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình số 29-Ctr/TU ngày 20/01/2022 chương trình hành động thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết chuỗi nhằm kết nối cung cầu, đảm bảo ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng hàng hóa của các doanh nghiệp phân phối gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước, trong tỉnh với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng có thể đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao của người tiêu dùng, giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

- Đẩy mạnh các giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu qua chế biến đối với các mặt hàng chủ lực của tỉnh gắn với xây dựng thương hiệu. Đảm bảo cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, chú trọng đầu tư phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh bán hàng qua hình thức trực tuyến. Tăng cường công tác phối hợp quản lý, kiểm tra, nắm bắt thị trường; xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, chú trọng xử lý các hành vi vi phạm trên môi trường trực tuyến làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh và sự phát triển của thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa.

- Phối hợp triển khai các giải pháp, hoạt động kích cầu, phục hồi du lịch thích nghi với dịch COVID-19 thúc đẩy phát triển thương mại dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn. Xây dựng, triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng; phát triển các kênh phân phối, thúc đẩy phát triển mạnh thị trường trong nước. Bảo đảm cân đối cung cầu những mặt hàng thiết yếu.

- Tăng cường quản lý nhà nước về các mặt hàng, loại hình kinh doanh có điều kiện (xăng dầu, khí hóa lỏng, rượu, thuốc lá, đa cấp...). Chú trọng nâng cấp, cải tạo, khuyến khích xây dựng các cửa hàng xăng dầu đảm bảo tiêu chuẩn, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ người tiêu dùng. Phối hợp với Cục thuế tỉnh trong việc quản lý nguồn thuế bảo vệ môi trường từ hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung các giải pháp đẩy mạnh phát triển TMĐT; ứng dụng có hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch TMĐT, các Website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch TMĐT thông qua các diễn đàn, mạng xã hội. Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng kinh doanh TMĐT cho các doanh nghiệp, HTX; hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm CNTNTTB, sản phẩm đặc trưng của tỉnh lên sàn TMĐT, xây dựng nền tảng trực tuyến cho các sản phẩm... Triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM và tham gia Hội chợ trực tuyến trên không gian mạng với các sàn TMĐT lớn của thế giới như Amazon, Alibaba... Thực hiện kế hoạch số 756/KH-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và khuyến khích tiêu dùng nội địa; thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới.

- Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị kết nối cung cầu giao thương hàng hóa nhằm tạo cầu nối cho doanh nghiệp có cơ hội giao thương, hợp tác tìm kiếm đối tác, bạn hàng, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu mua sắm của nhân dân. Tăng cường kết nối, quảng bá, cung cấp thông tin các sản phẩm đặc trưng tiêu biểu, các sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, nâng cao tỷ trọng hàng Việt trong hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại và các cửa hàng tiện ích.

- Tăng cường công tác tập huấn, hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thương mại điện tử, tìm kiếm đối tác, bán hàng trên môi trường trực tuyến. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh cải tiến sản phẩm, mẫu mã, bao bì nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng

của nhà phân phối, thu mua, góp phần xây dựng thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp.

- Tổ chức các hội nghị hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, tạo điều kiện cho các nhà xuất khẩu đặt hàng sản phẩm với tiêu chuẩn, chất lượng cụ thể, qua đó kết nối các hợp tác xã, các vùng nguyên liệu sản xuất phục vụ xuất khẩu.

- Phối kết hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp để thúc đẩy sản xuất, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu: Tổ chức sản xuất nông sản hàng hoá quy mô lớn, chất lượng bảo đảm gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất, giá trị lớn và khả năng xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng hàng hóa xuất khẩu: Thông qua việc xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với chỉ dẫn địa lý của tỉnh, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kỹ thuật canh tác cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, đổi mới công nghệ chế biến sâu nhằm tăng giá trị hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Tăng cường liên kết giữa nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm xây dựng các chuỗi liên kết từ trồng trọt, chế biến đến tiêu thụ đảm bảo chất lượng hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm quốc tế, kết nối giao thương ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin về các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chú trọng các quốc gia tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt nam (EVFTA).

- Hỗ trợ thông tin để doanh nghiệp và người dân tiếp cận các nguồn vốn vay, các gói hỗ trợ vay khôi phục, phát triển sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chứng nhận cần thiết cho hàng xuất khẩu như: Xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, trình tự thủ tục cấp mã số vùng trồng, thủ tục thông quan hàng hóa, cấp C/O..., tiếp cận đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng. Các doanh nghiệp của tỉnh cần tích cực, chủ động nghiên cứu tiếp cận các nội dung của Hiệp định thương mại tự do, tham gia hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo chuyên đề, để có sự chuẩn bị toàn diện từ nghiên cứu cơ hội, thách thức của thị trường đến giải pháp như nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, phát huy lợi thế cạnh tranh.

3. Chuyển đổi số ngành Công Thương

- Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ứng dụng triệt để các thành tựu công nghệ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong chuyển đổi số ngành Công Thương, tập trung vào các giải pháp thực hiện Chính quyền số, Kinh tế số, thúc đẩy phát triển xã hội số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, minh bạch, công khai,

nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công.

- Áp dụng công nghệ số, dữ liệu số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương (hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung, quản lý, lưu trữ tập trung các file dữ liệu của Sở....) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng các doanh nghiệp; hỗ trợ tập huấn, đào tạo nhân lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng dụng công nghệ phục vụ mục tiêu tiết giảm chi phí sản xuất, vận hành doanh nghiệp, tăng sức cạnh tranh, năng lực quảng bá, tương tác với người tiêu dùng thông qua phương thức trực tuyến trên môi trường mạng.

4. Cải cách hành chính

- Tích cực thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh lĩnh vực ngành Công Thương, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023.

- Thực hiện đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đẩy mạnh rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp cận một cách thuận lợi và dễ dàng; cắt giảm ngay các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân.

- Tập trung triển khai và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các giải pháp phát triển lưới điện, khả năng tiếp cận điện năng của doanh nghiệp và nhân dân, nhất là việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới Tiêu chí số 4 (điện nông thôn) và số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại xã nông thôn).

- Tăng cường phối hợp với các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đẩy mạnh cải thiện hạ tầng, dịch vụ Logistics; nhất là mạng lưới giao thông và giao nhận hàng hóa.

5. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước cụ thể của các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc: (Có Phụ lục III kèm theo)

6. Công tác phụ trách địa bàn huyện Krông Pa

Tiếp tục phối hợp, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh, nội cộm; đảm bảo tiêu thụ nông sản, cung ứng hàng hóa thiết yếu, nhu yếu phẩm phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; tuyên truyền, triển khai đến doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh để tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ngành.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành kế hoạch hành động của đơn vị làm cơ sở để triển khai thực hiện cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ và có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế thì phản ánh về Sở (qua Văn phòng) để điều chỉnh cho phù hợp.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch định kỳ trước ngày 13 hàng tháng; báo cáo tổng kết năm trước ngày 01/11/2023 bằng văn bản về lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở)/.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (phối hợp);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu VP, VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình